

**UBND XÃ SƠN THUY
TRẠM Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/TYT

Sơn Thủy, ngày 28 tháng 9 năm 2026

V/v xây dựng dự toán mức thù
lao cộng tác viên dân số theo
Nghị định 168/NĐ-CP

Kính gửi: Phòng Kinh tế xã Sơn Thủy.

Thực hiện Công văn số 8705/STC-QLNS, ngày 23/09/2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi về việc kinh phí thực hiện chính sách quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh;

Trạm y tế xã Sơn Thủy xây dựng dự toán định mức thù lao cộng tác viên dân số theo Nghị định 168/NĐ-CP ngày 15/05/2026.

(Theo Phụ lục đính kèm)

Trạm y tế xã Sơn Thủy báo cáo Phòng Kinh tế xã tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thế Đức



PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Công văn số: 37/TYT ngày 28 /9 /2026 của Trạm y tế xã Sơn Thủy)

Đơn vị: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ THÔN, TỔ DÂN PHỐ	SỐ LƯỢNG CỘNG TÁC VIÊN	MỨC HỖ TRỢ	KINH PHÍ (06 THÁNG CUỐI NĂM 2026)	KINH PHÍ ĐÃ BỎ TRÍ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2026 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 01/2026/NQ-HĐND NGÀY 06/02/2026 CỦA HĐND TỈNH	KINH PHÍ CHÊNH LỆCH
A	B	1	2	3	4=3*2*06 tháng	5	6= 4-5
	TỔNG SỐ						
I	Xã, phường, đặc khu						
1	Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên	6	12	1.265.000	91.080.000	0	91.080.000
2	Các thôn, tổ dân phố còn lại	4	8	1.012.000	8.096.000	0	8.096.000
TỔNG CỘNG							99.176.000



PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Công văn số: 37/TYT ngày 28 /9 /2026 của Trạm y tế xã Sơn Thủy)

Đơn vị: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ THÔN, TỔ DÂN PHỐ	SỐ LƯỢNG CỘNG TÁC VIÊN	MỨC HỖ TRỢ	KINH PHÍ NĂM 2027
A	B	1	2	3	4=3*2*12tháng
	TỔNG SỐ				
I	Xã, phường, đặc khu				
1	Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên	6	12	1.265.000	182.160.000
2	Các thôn, tổ dân phố còn lại	4	8	1.012.000	97.152.000
TỔNG CỘNG					279.312.000